



Hi Neighbors! 😊

Please do **NOT** pour food down the drain 😞

Food from upstairs gets stuck in pipes downstairs 😞

Please help prevent costly pipe overflows for downstairs neighbors:

- Put food scraps in the compost bin instead of down the sink 😊
- Use a strainer in your sink to catch food scraps. Then put the food scraps in the compost bin 😊
- Wipe fats, oils, or grease off cooking pans with a paper towel, and throw it in the compost bin 😊

親愛的鄰居們！😊

請勿將食物殘渣倒入下水道中 😞

在高樓層傾倒的食物會堵塞低樓層的管道 😞

請幫助樓下的鄰居們避免高昂的管道溢出修理費：

- 請將食物殘渣放入堆肥桶中，而非倒入水槽 😊
- 請為水槽裝上濾網，以攔住食物殘渣。然後將食物殘渣放入堆肥桶中 😊
- 請用紙巾擦掉鍋具上的油脂，再將紙巾丟入堆肥桶中 😊

Các Cư Dân thân mến! 😊

Xin **ĐỪNG** đổ thực phẩm xuống cống 😞

Thực phẩm đổ từ tầng trên sẽ bị mắc kẹt trong đường ống ở tầng dưới 😞

Hãy góp phần ngăn chặn tình trạng chảy tràn đường ống gây tốn kém cho hàng xóm ở tầng dưới:

- Đổ rác thải thực phẩm vào thùng ủ phân thay vì xả vào bồn rửa 😊
- Dùng tấm lọc ở bồn rửa để giữ lại rác thải thực phẩm. Sau đó đổ rác thải thực phẩm vào thùng ủ phân 😊
- Dùng khăn giấy lau sạch dầu hoặc mỡ bám trên chảo nấu ăn rồi vứt vào thùng ủ phân 😊

¡Hola, vecinos! 😊

Por favor, **NO** tiren comida por el desagüe 😞

La comida de arriba se queda atorada en las tuberías de abajo 😞

Ayude a evitar los costosos desbordamientos de las tuberías a los vecinos de abajo:

- Tire los restos de comida en el bote para la composta en lugar de tirarlos por el fregadero. 😊
- Use un colador en su fregadero para atrapar los restos de comida. Después, deposite los restos de comida en el bote para la composta. 😊
- Limpie la grasa y el aceite de las sartenes con una toalla de papel y tírela al bote para la composta. 😊